

Hà Nội, ngày 11 tháng 2 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi:*Quý Công ty*.....

Căn cứ kế hoạch mua sắm của đơn vị:

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu thuê đơn vị có chức năng quan trắc, phân tích chất lượng môi trường năm 2025. Đề nghị các đơn vị, tổ chức có tư cách pháp nhân báo giá cạnh tranh để Bệnh viện đa khoa Đức Giang thực hiện các bước đầu thầu theo quy định.

1. Tên đơn vị: BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Địa chỉ: 54 Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: 024.666.22787

Mã số thuế: 0102575776

Tài khoản: 3714.0.1083683.00000

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thường Chức vụ: Giám Đốc

2. Nội dung yêu cầu báo giá

- Giá báo là trọn gói đã bao gồm VAT và tất cả các chi phí khác liên quan. Hình thức chào giá là giá cụ thể cho gói thầu hoặc biểu giá quy định khung giá chung của đơn vị.

- Báo giá phải có đóng dấu và có thời hạn.

3. Thông tin về kế hoạch mua sắm: (Danh mục chi tiết kèm theo công văn)

4. Thời gian gửi báo giá: Từ ngày 12/2/2025 đến hết 16 giờ ngày 14/2/2025

5. Nơi nhận công văn trả lời:

Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, tầng 1 nhà E – Bệnh viện đa khoa Đức Giang

Địa chỉ: 54 Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.KSNK



GIÁM ĐỐC ✓

Nguyễn Văn Thường

PHỤ LỤC

(Kèm theo thư mời báo giá ngày 11 tháng 2 năm 2025)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
A	CHI PHÍ PHÂN TÍCH MẪU NƯỚC SINH HOẠT VÀ MẪU NƯỚC ĂN UỐNG			
I	Phân tích các chỉ tiêu nước sinh hoạt (1 mẫu x 1 lần = 1 mẫu)			
1	pH	Mẫu	1	
2	Độ cứng	Mẫu	1	
3	Hàm lượng Amoni(NH_4^+)	Mẫu	1	
4	Hàm lượng sắt Fe	Mẫu	1	
5	Chỉ số Mangan	Mẫu	1	
6	Hàm lượng Asen tổng số	Mẫu	1	
7	Nitrat (NO_3^-)	Mẫu	1	
8	Nitrit (NO_2^-)	Mẫu	1	
9	Hàm lượng Clorua (Cl^-)	Mẫu	1	
10	Hàm lượng Florua (F^-)	Mẫu	1	
11	E.coli	Mẫu	1	
12	Coliform	Mẫu	1	
II	Phân tích các chỉ tiêu nước ăn uống (1 mẫu x 1 lần = 1 mẫu)			
	Thông số vi sinh vật			
1	Coliform	Mẫu	1	
2	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	Mẫu	1	
3	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	Mẫu	1	
4	Trực khuẩn mủ xanh (Ps.Aeruginosa)	Mẫu	1	
	Thông số cảm quan và vô cơ			
5	Arsenic (As)	Mẫu	1	
6	Clo dư tự do	Mẫu	1	
7	Độ đục	Mẫu	1	
8	Màu sắc	Mẫu	1	
9	Mùi, vị	Mẫu	1	

10	pH	Mẫu	1	
11	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	Mẫu	1	
12	Cadmi (Cd)	Mẫu	1	
13	Chì (Plumbum) (Pb)	Mẫu	1	
14	Chỉ số pemanganat	Mẫu	1	
15	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	Mẫu	1	
16	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N)	Mẫu	1	
17	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N)	Mẫu	1	
18	Sunphat	Mẫu	1	
19	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Mẫu	1	
20	Antimon (Sb)	Mẫu	1	
21	Bari(Bs)	Mẫu	1	
22	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	Mẫu	1	
23	Chloride (Cl ⁻)	Mẫu	1	
24	Chromi (Cr)	Mẫu	1	
25	Đồng (Cuprum) (Cu)	Mẫu	1	
26	Fluor (F)	Mẫu	1	
27	Kẽm (Zincum) (Zn)	Mẫu	1	
28	Mangan (Mn)	Mẫu	1	
29	Natri (Na)	Mẫu	1	
30	Nhôm (Aluminium) (Al)	Mẫu	1	
31	Nickel (Ni)	Mẫu	1	
32	Sắt (Ferrum) (Fe)	Mẫu	1	
33	Seline (Se)	Mẫu	1	
34	Sunfua	Mẫu	1	
35	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1	
36	Xyanua (CN ⁻)	Mẫu	1	
B	PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI (trước và sau xử lý)			Ghi chú
1	pH	Mẫu	8	
2	BOD ₅	Mẫu	8	
3	COD	Mẫu	8	
4	TSS	Mẫu	8	
5	S ²⁻	Mẫu	8	
6	NH ₄ ⁺	Mẫu	8	



7	NO_3^-	Mẫu	8	
8	PO_4^{3-}	Mẫu	8	
9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	8	
10	Coliform	Mẫu	8	
11	Samonella	Mẫu	8	
12	Shigela	Mẫu	8	
13	Vibrio cholera	Mẫu	8	
C	PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ (8 vị trí x 2 lần = 16 mẫu)			
1	Nhiệt độ, độ ẩm	Mẫu	16	
2	Vận tốc gió	Mẫu	16	
3	Tiếng ồn	Mẫu	16	
4	Bụi tổng lơ lửng	Mẫu	16	
5	SO_2	Mẫu	16	
6	NO_2	Mẫu	16	
7	CO	Mẫu	16	
8	NH_3	Mẫu	16	
9	H_2S	Mẫu	16	
10	$\text{C}_x\text{H}_y^{(2)}$	Mẫu	16	
11	$\text{HCHO}^{(2)}$	Mẫu	16	
D	Quan trắc chất thải rắn y tế và chất thải nguy hại	2	Mẫu	

